

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 15 /ĐHQGHN-KHCN  
V/v Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực  
KH&CN bằng ngân sách nhà nước

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2016

Kính gửi:

- Các Trường Đại học thành viên
- Các Viện nghiên cứu thành viên
- Các Trung tâm đào tạo, nghiên cứu thành viên
- Các Khoa trực thuộc

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đã nhận được Công văn số 2395/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ (KH&CN) ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước. Đây là chủ trương lớn góp phần nâng cao năng lực, chất lượng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu, quản lý KH&CN, rất cần được quan tâm chú trọng.

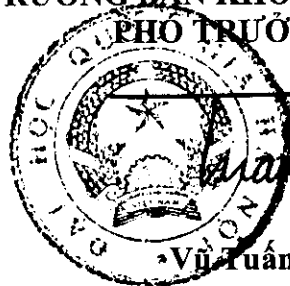
ĐHQGHN đề nghị các đơn vị thông báo cho các cán bộ, nhà khoa học biết và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực KH&CN đưa vào kế hoạch phát triển chung. Nội dung chi tiết của Đề án tham khảo tại phụ lục gửi kèm.

ĐHQGHN thông báo đề đơn vị thực hiện. /*ts*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- PGĐ N.H.Đức (để c/đ);
- Lưu: VT, KHCN, T28.

**TL. GIÁM ĐỐC**  
**KT. TRƯỞNG BAN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**  
**PHÓ TRƯỞNG BAN**



Vũ Tuấn Anh

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2395/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước**

|                         |                  |
|-------------------------|------------------|
| ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI |                  |
| C.V                     | Số: 17           |
| ĐẾN                     | Ngày: 05/01/2016 |
| Chuyên:                 |                  |
| PGĐ N. H. Đức (Chức vụ) |                  |

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2012 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung chủ yếu sau đây:

**I. ĐỐI TƯỢNG VÀ LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**1. Đối tượng**

Cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; nhân lực quản lý khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp tại Việt Nam.

## 2. Lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng

Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho các lĩnh vực khoa học và công nghệ, trong đó tập trung vào các lĩnh vực công nghệ ưu tiên, công nghệ mới, công nghệ cao.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức, kỹ năng quản lý, nghiên cứu, tiếp thu, làm chủ, phát triển công nghệ cao, tiên tiến, hiện đại của đội ngũ nhân lực khoa học và công nghệ, hình thành lực lượng chuyên gia khoa học và công nghệ trình độ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

### 2. Mục tiêu cụ thể:

a) Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 150 chuyên gia (giai đoạn 2016 - 2020) và khoảng 200 chuyên gia (giai đoạn 2021 - 2025) ở nước ngoài nhằm hình thành đội ngũ chuyên gia khoa học và công nghệ có trình độ chuyên môn sâu, có kỹ năng nghiên cứu và triển khai những vấn đề khoa học và công nghệ của ngành, lĩnh vực đạt trình độ tiên tiến, hiện đại của khu vực và thế giới; tạo nguồn để phát triển thành nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư;

b) Đào tạo, bồi dưỡng khoảng 50 nhóm nghiên cứu (giai đoạn 2016 - 2020) và khoảng 80 nhóm nghiên cứu (giai đoạn 2021 - 2025) ở nước ngoài nhằm hình thành các nhóm nghiên cứu mạnh, có đủ năng lực giải quyết các nhiệm vụ khoa học và công nghệ quan trọng của ngành, lĩnh vực;

c) Bồi dưỡng sau tiến sỹ cho khoảng 100 người (giai đoạn 2016 - 2020) và khoảng 200 người (giai đoạn 2021 - 2025) ở trong nước và nước ngoài để phát triển và hoàn thiện kỹ năng nghiên cứu và triển khai; tạo nguồn để hình thành chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ;

d) Bồi dưỡng khoảng 200 cán bộ quản lý khoa học và công nghệ (giai đoạn 2016 - 2020) và khoảng 300 cán bộ quản lý khoa học và công nghệ (giai đoạn từ 2021 - 2025) về kiến thức, kỹ năng quản lý khoa học và công nghệ, quản lý đổi mới sáng tạo ở trong nước và nước ngoài.

### **III. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

#### **1. Đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia**

Tuyển chọn các chuyên gia thuộc cơ sở dữ liệu chuyên gia khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành đi đào tạo, bồi dưỡng thông qua làm việc có thời hạn hoặc triển khai nhiệm vụ nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu hoặc doanh nghiệp ở nước ngoài. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng không quá 02 năm, trường hợp đặc biệt cần kéo dài thời gian do Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định.

#### **2. Đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm**

Tuyển chọn các nhóm nghiên cứu hình thành từ viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trường đại học hoặc doanh nghiệp đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu. Thời gian đào tạo, bồi dưỡng không quá 06 tháng.

#### **3. Bồi dưỡng sau tiến sỹ**

Tuyển chọn nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ có trình độ tiến sỹ, đang làm việc tại các viện nghiên cứu, trường đại học hoặc doanh nghiệp đi bồi dưỡng ở trong nước hoặc nước ngoài, thông qua triển khai nhiệm vụ nghiên cứu. Thời gian bồi dưỡng không quá 02 năm.

#### **4. Bồi dưỡng nhân lực quản lý khoa học và công nghệ**

Tuyển chọn nhân lực quản lý khoa học và công nghệ của các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức khoa học và công nghệ và doanh nghiệp đi bồi dưỡng ở trong nước (kết hợp mời chuyên gia nước ngoài giảng dạy) hoặc ở nước ngoài, thông qua các khóa học chuyên đề hoặc các hình thức thiết thực khác. Thời gian bồi dưỡng không quá 03 tháng.

### **IV. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Đề án bao gồm:

1. Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm.
2. Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Thời gian thực hiện Đề án**

Từ năm 2016 đến hết năm 2025.

### **2. Bộ Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì triển khai thực hiện Đề án; hướng dẫn quản lý Đề án; quy định điều kiện, tiêu chí của đối tượng đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Hướng dẫn các Bộ, cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ để tổng hợp, xây dựng kế hoạch chung;

c) Tổ chức xét chọn và quản lý đối tượng đi đào tạo, bồi dưỡng;

d) Quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm để triển khai Đề án;

đ) Đánh giá kết quả thực hiện Đề án, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

### **3. Bộ Tài chính**

a) Hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện Đề án, trong đó có quy định hỗ trợ kinh phí nghiên cứu cho đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng;

b) Bố trí kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hằng năm theo đề nghị của Bộ Khoa học và Công nghệ;

c) Điều chỉnh về tài chính khi có biến động về giá cả và các vấn đề phát sinh nhằm nâng cao hiệu quả của Đề án.

4. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, địa phương mình, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp vào kế hoạch chung.

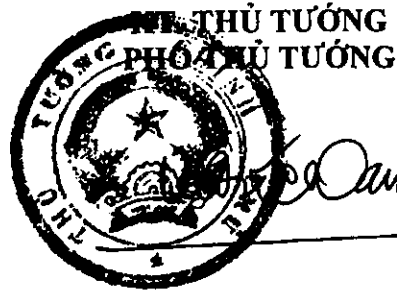
5. Các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đề xuất nhân lực khoa học và công nghệ cần đào tạo, bồi dưỡng, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để xem xét, quyết định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ: KTTH, QHQT, KTN, TCCV, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX (3b).KN 111



Vũ Đức Đam

